

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2009/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 9 năm 2009*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện các dự án,  
chính sách thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội  
các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi  
giai đoạn 2006 - 2010 của tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27/11/2006 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của Ủy Ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Thông tư số 12/2009/TT-BNN ngày 06/3/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-UBND ngày 20/9/2007 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện các mức hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý, để nâng cao nhận thức pháp luật theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của Ủy ban Dân tộc Ban hành Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và cộng đồng thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II;

Căn cứ Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của Ủy ban Dân tộc về việc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại tờ trình số 126/TTr-BDT ngày 09/6/2009 về việc ban hành Quy định một số nội dung hướng dẫn thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình 135 giai đoạn II (2006-2010) của tỉnh Quảng Ngãi và Báo cáo thẩm định số 90/BC-STP ngày 29/5/2009 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 của tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy chế quản lý đầu tư thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình 135 giai đoạn II (2006-2010) của tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 238/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010) của tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện miền núi; các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi và vùng sâu, vùng xa tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2010 và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Hướng dẫn thực hiện các dự án,  
chính sách thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội  
các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi  
giai đoạn 2006 - 2010 của tỉnh Quảng Ngãi**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2009/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy định này nhằm cụ thể thêm một số nội dung và phân công nhiệm vụ cho các Sở, ngành; UBND các huyện thống nhất tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình 135-II) và Thông tư Liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của Ủy Ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch 01).

#### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Quy định này được áp dụng để thực hiện Chương trình Phát triển kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) và thôn ĐBKK của xã khu vực II theo Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc (gọi tắt là dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất).**

#### **1. Nội dung hỗ trợ đầu tư**

- UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan xây dựng tiêu chí và định mức vốn hỗ trợ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương nội dung; quy trình lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trình UBND tỉnh xem xét Quyết định.

## **2. Tổ chức thực hiện**

UBND huyện có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình 135 tỉnh).

**Điều 4. Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn** (gọi tắt là dự án Phát triển cơ sở hạ tầng).

**1. Yêu cầu:** Kế hoạch hỗ trợ đầu tư Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 giai đoạn II phải dựa trên Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thôn ĐBKK đã được UBND huyện phê duyệt.

### **2. Quy hoạch xây dựng công trình cơ sở hạ tầng**

a) Các thôn ĐBKK thuộc xã khu vực II mới được bổ sung vào Chương trình phải tổ chức lập quy hoạch cơ sở hạ tầng trước khi triển khai các hoạt động xây dựng. Các xã chuyển tiếp vào diện đầu tư chương trình phải tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cơ sở hạ tầng xây dựng phù hợp với quy hoạch sản xuất và bố trí dân cư ở xã, thôn. Các công trình hạ tầng đầu tư đảm bảo phục vụ cho sản xuất, đời sống của nhiều hộ dân trên địa bàn.

b) Trường hợp công trình cơ sở hạ tầng không phù hợp với quy hoạch sản xuất và bố trí dân cư ở xã, thôn ĐBKK; UBND xã lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực lập, điều chỉnh lại quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng cho phù hợp với quy hoạch sản xuất và bố trí dân cư ở xã, thôn ĐBKK thông qua HĐND xã trình UBND huyện phê duyệt. Vốn để lập quy hoạch được bố trí trong kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách đầu tư cho Chương trình 135.

### **3. Thực hiện đầu tư xây dựng công trình**

a) Gói thầu xây lắp có giá từ 300 triệu đồng trở xuống thuộc dự án đầu tư phát triển thực hiện theo hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng (nhóm cộng đồng).

- Việc hình thành nhóm cộng đồng và đăng ký đấu thầu:

+ Một số người đang cư trú trên địa bàn xã, thôn có công trình, tự nguyện cùng tham gia nhóm cộng đồng để đấu thầu trên cơ sở năng lực chuyên môn, tài chính đáp ứng được tính chất kỹ thuật và quy mô của gói thầu. Nhóm cộng đồng thống nhất cử 01 người làm Nhóm trưởng để đại diện cho nhóm đăng ký tham gia đấu thầu (Biên

bản cuộc họp cần nêu rõ danh sách của nhóm, cử Nhóm trưởng và thống nhất đăng ký tham gia đấu thầu).

+ Thủ tục đăng ký: Nhóm trưởng gửi đơn cho Chủ đầu tư xin đăng ký tham gia đấu thầu (có kèm theo biên bản cuộc họp của nhóm).

- Cơ chế thanh toán: Sau khi ký hợp đồng với nhóm cộng đồng được xét chọn (trúng thầu). Chủ đầu tư có trách nhiệm tạm ứng cho Nhóm trưởng 30-50% giá trị hợp đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản của Nhóm trưởng nếu Nhóm trưởng có đăng ký mở tài khoản tại Ngân hàng cấp huyện để tổ chức triển khai thi công công trình.

b) Quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 giai đoạn II; hình thức chọn nhà thầu, đấu thầu và hợp đồng xây dựng thực hiện theo phần II, mục I, điểm 2 của Thông tư liên tịch 01 và Sổ tay hướng dẫn công tác đấu thầu dịch vụ, mua sắm, xây lắp Chương trình 135 giai đoạn II do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban Dân tộc ban hành tháng 12/2008.

c) Nghiệm thu, bàn giao, quản lý khai thác công trình: Thực hiện theo phần II, mục I, điểm 2, khoản 2.5.4 của Thông tư liên tịch 01.

#### **4. Công tác quản lý khai thác và duy tu bảo dưỡng**

a) Trên cơ sở kế hoạch duy tu bảo dưỡng (gọi tắt là DTBD) hàng năm do UBND các xã xây dựng; UBND huyện phê duyệt kế hoạch, cân đối nguồn vốn duy tu bảo dưỡng cho các xã ĐBKK và xã khu vực II có thôn ĐBKK để thực hiện duy tu bảo dưỡng những công trình hạ tầng phục vụ lợi ích chung trong phạm vi xã, thôn ĐBKK quản lý, sử dụng không bình quân chia đều. Nguồn vốn này được giao thành 1 khoản riêng trong ngân sách của xã hàng năm.

b) Nguồn vốn duy tu bảo dưỡng: Hàng năm UBND huyện được sử dụng từ 1-3% vốn dự án phát triển cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135; nguồn vốn hỗ trợ DTBD từ ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động khác của huyện để phân khai thực hiện kế hoạch DTBD các công trình cơ sở hạ tầng tại các xã, thôn ĐBKK. Nội dung, quy trình và phân cấp thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch 01 và Quy chế quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp và khai thác các công trình cơ sở hạ tầng tại xã miền núi trọng tâm là các công trình thuộc Chương trình 135 và Trung tâm cụm xã tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 43/2005/QĐ-UB ngày 28/3/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

c) Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn DTBD các công trình cơ sở hạ tầng tại các xã, thôn ĐBKK được quy định thống nhất như sau:

- Đối với các công trình có mức DTBD trên 10 triệu đồng, đơn vị được giao thực hiện DTBD, sửa chữa công trình có trách nhiệm khảo sát, thiết kế, lập dự toán trình cơ quan chuyên môn thẩm định trước khi trình Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trên cơ sở thiết kế, dự toán đã được phê duyệt giao dự toán cho đơn vị thực hiện thông qua Kho bạc Nhà nước huyện để kiểm soát, cấp phát và thanh toán cho từng công trình theo dự toán được duyệt.

- Đơn vị thực hiện DTBD, sửa chữa công trình được tạm ứng tối đa 50% kinh phí khi có dự toán được duyệt; khi công trình hoàn thành nghiệm thu, nguồn vốn còn lại được thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khi công trình DTBD, sửa chữa hoàn thành nghiệm thu, chủ đầu tư bàn giao cho cơ quan trực tiếp quản lý sử dụng công trình và tiến hành lập báo cáo thanh quyết toán công trình gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phê duyệt theo các quy định hiện hành của Nhà nước và tổng hợp báo cáo UBND huyện theo dõi chỉ đạo.

- Nguồn vốn DTBD, sửa chữa còn thừa chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng theo kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình hạ tầng của địa phương.

**Điều 5. Dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ cơ sở, nâng cao trình độ quản lý hành chính và kinh tế; đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng** (gọi tắt là dự án Đào tạo cán bộ xã, thôn và cộng đồng)

**Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng:** UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các Sở, ngành chức năng biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng sử dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Chi phí cho việc biên soạn, in ấn, hiệu đính, bổ sung tài liệu được trích trong nguồn kinh phí đào tạo của Chương trình.

**Điều 6. Chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật**

Thực hiện theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 19/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 06/2006/TT-UBND ngày 20/9/2007 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý nâng cao nhận thức pháp luật.

**Điều 7. Quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư**

**1. Quản lý vốn đầu tư:** Chương trình 135 giai đoạn II được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn quy định tại Quyết định 07/2006/QĐ-TTg:

a) *Ngân sách Trung ương:* (Bao gồm cả vốn vay và vốn viện trợ ngoài nước) đầu tư trực tiếp cho Chương trình 135.

b) *Ngân sách tỉnh, huyện đầu tư trực tiếp:* Cho Chương trình 135.

c) *Vốn huy động hợp pháp tại địa phương:* Nguồn hỗ trợ của các ngành, đơn vị kinh tế, các tổ chức xã hội và các địa phương khác đóng góp bằng tiền, vật tư, lao động; nguồn huy động tại chỗ của dân, chủ yếu là vật tư, lao động, không huy động bằng tiền mặt đối với hộ nghèo.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp tất cả các nguồn vốn quy định tại khoản này theo hướng dẫn tại phần II, mục III, khoản 3, điểm 3.5 của Thông tư liên tịch 01 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 135 giai đoạn II tại địa phương.

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp tất cả các nguồn vốn quy định tại Khoản này vào ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và cấp phát, thanh toán theo Quy chế này.

Ngoài ra, còn có nguồn vốn Ngân sách Nhà nước đầu tư qua các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác cùng đầu tư trên địa bàn các xã, thôn ĐBKK.

**2. Sử dụng nguồn vốn đầu tư:** Các nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II phải đưa vào kế hoạch để quản lý tập trung, thống nhất. Việc phân bổ vốn Trung ương hỗ trợ cho địa phương hàng năm phải đảm bảo tất cả các xã, thôn ĐBKK thuộc chương trình 135 đều được thụ hưởng; đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả, không để thất thoát. Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo Tiêu chí phân loại xã ĐBKK và tính cấp thiết của từng dự án, công trình; khả năng chuẩn bị đầu tư của từng xã mà bố trí cho hợp lý, không bình quân chia đều. Công trình ghi kế hoạch chỉ nên thực hiện trong một năm, chậm nhất cũng không quá hai năm.

a) Vốn xây dựng cơ bản đầu tư cho công trình được chia ra: Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí Ban Quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng của công trình thực hiện theo Thông tư số 02/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng.

b) Chi phí Ban quản lý, chi cho công tác quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng các xã, thôn bản ĐBKK: Giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện hoặc xã căn cứ vào mức chi cụ thể của từng dự án tổng hợp lập dự toán thu, chi trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện.

c) Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo chương trình tỉnh, huyện được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách đầu tư cho Chương trình 135 tại địa phương và nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương (nếu có).

- Ban Dân tộc lập dự toán hàng năm và dự kiến phân bổ kế hoạch cho các huyện, các Sở ngành liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

- Văn phòng HĐND và UBND huyện lập dự toán chi cho các hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình 135 của huyện trình UBND huyện phê duyệt.

d) Vốn đầu tư cho Chương trình 135 giai đoạn II được thông báo cho Thường trực Ban chỉ đạo chương trình 135 tỉnh biết để tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch hàng năm.

- Căn cứ vào quyết định phân bổ vốn do ngân sách Trung ương trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách tỉnh và các tổ chức hỗ trợ của UBND tỉnh, Cơ quan tài chính chuyên kịp thời, đầy đủ sang hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Hệ thống Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm soát, tạm ứng thanh toán vốn cho khối lượng thực hiện của dự án, công trình theo quy định của Nhà nước.

e) UBND các huyện có xã, thôn ĐBKK thực hiện chương trình 135 có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn phối hợp thực hiện đảm bảo vốn đầy đủ, kịp thời cho các dự án.

### **3. Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư:**

Quy trình quản lý, thanh toán vốn Chương trình 135 giai đoạn II được thực hiện theo quy định của Kho bạc Nhà nước và các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

### **4. Báo cáo quyết toán hàng năm và báo cáo quyết toán công trình hoàn thành**

*a) Báo cáo định kỳ:* Theo định kỳ hàng tháng, quý, năm:

- Kho bạc Nhà nước huyện báo cáo cấp phát, tạm ứng, thanh toán vốn cho Kho bạc Nhà nước tỉnh, đồng gửi UBND, phòng Tài chính - Kế hoạch và cơ quan Thường trực chương trình của huyện.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh báo cáo tổng hợp cấp phát, tạm ứng, thanh toán vốn trong tỉnh cho UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình 135 tỉnh (Ban dân tộc tỉnh).

- Cơ quan thường trực Chương trình 135 huyện (Văn phòng HĐND và UBND huyện) có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo tiến độ thực hiện các công trình, dự án, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn huyện; nội dung báo cáo bao gồm: Dự toán, khối lượng, giá trị thực hiện, vốn đã được cấp phát từng dự án và từng công trình cho UBND huyện và Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo chương trình 135 tỉnh (Ban Dân tộc) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trước khi gửi báo cáo, yêu cầu các Chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tại nơi mở tài khoản.

*b) Báo cáo quyết toán công trình:* Chủ đầu tư dự án báo cáo tài chính (gồm báo cáo quyết toán năm và báo cáo quyết toán công trình hoàn thành) theo quy định hiện hành.

Kết thúc công trình, chủ đầu tư dự án (huyện hoặc xã) lập báo cáo quyết toán công trình. Đối với những công trình do UBND huyện, xã quyết định đầu tư thì gửi Phòng Tài chính huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp các báo cáo quyết toán đã được phê duyệt gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chương trình 135 của tỉnh (Ban Dân tộc) để tổng hợp báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình 135 Trung ương và UBND tỉnh.

### **5. Giám sát đánh giá**

- Căn cứ những mục tiêu của Chương trình 135 giai đoạn II, Bản Lộ trình thực hiện các dự án chính sách thuộc Chương trình 135-II đã được UBND tỉnh ban hành và điều kiện thực tế của tỉnh Ban Chỉ đạo Chương trình của tỉnh giám sát đánh giá tiến trình thực hiện các mục tiêu của dự án, chính sách cần đạt được trong từng giai đoạn và khi kết thúc chương trình. Lộ trình là cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh.



- Căn cứ Bản Lộ trình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II đã được UBND tỉnh ban hành, UBND các huyện miền núi xây dựng Lộ trình thực hiện Chương trình 135-II của huyện; trong đó thể hiện rõ những chỉ tiêu cần đạt được theo tiến độ từng năm, đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Chương trình để phân bổ nguồn lực; thực hiện được sự phân cấp, giao quyền; xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch phát triển xã có sự tham gia của cộng đồng.

- UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương tạo điều kiện thuận lợi để HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan đoàn thể xã hội các cấp, cộng đồng dân cư tham gia giám sát và phối hợp giám sát thực hiện Chương trình ở địa phương, nhằm thiết lập được một hệ thống biện pháp và công cụ quản lý, theo dõi một cách minh bạch, rõ ràng và tin cậy các thông tin về đối tượng được đầu tư, hỗ trợ và hưởng lợi trong Chương trình 135 giai đoạn II ở huyện, xã.

- Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra và tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm, giữa kỳ và khi kết thúc chương trình.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Tổ chức bộ máy**

##### **1. Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình**

a) Ở tỉnh, thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã ĐBKK, vùng đồng bào dân tộc miền núi và vùng sâu, vùng xa của tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng Ban Dân tộc làm Phó ban thường trực; (Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực Chương trình). Giúp việc cho Ban Chỉ đạo có Tổ chuyên viên gồm các thành viên là cán bộ, công chức công tác tại cơ quan là thành viên Ban chỉ đạo.

b) Ở huyện, Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chương trình 135 cấp huyện do một đồng chí lãnh đạo UBND huyện làm Trưởng ban, phân công một Phó Văn phòng UBND huyện làm Phó ban thường trực và các thành viên khác là lãnh đạo các phòng Tài chính-Kế hoạch, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Giáo dục, Phòng Lao động -Thương binh và xã hội, Trạm Khuyến nông, Kho bạc Nhà nước huyện.

##### **2. Ban quản lý dự án**

###### **a) Cấp huyện là chủ đầu tư:**

Sử dụng Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện để thực hiện quản lý đầu tư xây dựng các dự án thuộc Chương trình 135 giai đoạn II trên địa bàn huyện; tùy theo điều kiện thực tế và năng lực cán bộ ở địa phương, Chủ tịch UBND huyện quyết định giao các dự án thành phần của Chương trình cho từng đơn vị quản lý chuyên ngành. Ban quản lý dự án có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà

nước huyện và sử dụng con dấu riêng. Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND huyện không làm trưởng Ban quản lý dự án. Cơ quan thường trực Chương trình 135 của huyện tham mưu giúp UBND huyện quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và tổng hợp báo cáo thực hiện chương trình từ đơn vị quản lý thực hiện dự án và các xã có dự án trên địa bàn huyện.

**b) Cấp xã là chủ đầu tư:**

- Các công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 xây dựng tại các thôn ĐBKK thuộc xã khu vực II do UBND xã làm chủ đầu tư.

- Ở những xã đã có Ban quản lý dự án chung của xã thì sử dụng Ban quản lý này để thực hiện, những nơi chưa có Ban quản lý dự án của xã thì UBND xã quyết định thành lập Ban quản lý dự án Chương trình 135 để thực hiện.

- Ban quản lý dự án xã do một đồng chí lãnh đạo UBND xã làm Trưởng Ban, kế toán UBND xã kiêm kế toán Ban quản lý, các cán bộ chuyên môn của xã theo dõi các dự án thành phần, Trưởng thôn đại diện thôn và người hưởng lợi làm thành viên Ban quản lý. Ban Quản lý dự án cấp xã có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện và sử dụng con dấu của UBND xã để giao dịch. Ban quản lý dự án làm nhiệm vụ quản lý chung các dự án, chính sách trên địa bàn do chủ đầu tư giao.

**Điều 9. Nhiệm vụ của các Sở, ngành, địa phương có liên quan**

**1. Ban Dân tộc là cơ quan thường trực Chương trình**

a) Thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn hướng dẫn các huyện lập kế hoạch hàng năm theo kế hoạch chung, tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện từng năm báo cáo UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch vốn thực hiện các dự án, chính sách thuộc Chương trình 135-II để thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn.

c) Trực tiếp thực hiện một số nội dung của các hợp phần thuộc Chương trình 135 giai đoạn II khi được UBND tỉnh giao.

d) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương quản lý các dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở; hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

e) Chủ trì giúp Ban Chỉ đạo Chương trình 135 của tỉnh tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo theo quy định của UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính bố trí vốn ngân sách cho các chính sách, dự án thuộc Chương trình 135-II theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ chi tiết nguồn vốn của Chương trình cho các địa phương.

### **3. Sở Tài chính**

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn vốn cho các chính sách, dự án của Chương trình 135-II.

b) Thông báo kế hoạch thanh toán vốn đầu tư thuộc Chương trình 135 về Kho bạc Nhà nước tỉnh (đối với vốn đầu tư xây dựng) và Phòng Tài chính huyện (đối với vốn sự nghiệp) để thực hiện rút dự toán và cấp phát theo quy định của Nhà nước.

c) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn của Chương trình 135 tại các cơ quan quản lý vốn từ tỉnh đến xã.

### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Thực hiện nội dung tại điểm 1.4, khoản 1, mục I, phần II Thông tư Liên tịch số 01 và điểm a, khoản 2 mục IV của Thông tư số 12/2009/TT-BNN ngày 06/3/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

b) Hướng dẫn chỉ đạo xây dựng kế hoạch, nội dung đầu tư dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện của từng địa phương và tổng hợp gửi Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh.

c) Kiểm tra, giám sát thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; chỉ đạo, tổng kết, phổ biến và nhân rộng mô hình sản xuất trên địa bàn.

d) Báo cáo kết quả thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất theo định kỳ cho UBND tỉnh, các Bộ, ngành có liên quan.

### **5. Sở Xây dựng**

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý nhà nước về chất lượng công trình thuộc Chương trình 135 trên địa bàn.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng đối với công trình thuộc Chương trình 135-II.

### **6. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi**

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn cơ chế giải ngân các chính sách, dự án thuộc Chương trình 135-II.

b) Tổ chức giải ngân theo đúng chế độ quy định; chịu trách nhiệm báo cáo kết quả giải ngân hàng tháng, hàng quý và cả Chương trình về cơ quan thường trực Chương trình 135 tỉnh và Kho bạc Nhà nước theo quy định.

**7. Các Sở, ngành có liên quan của tỉnh:** Theo chức năng nhiệm vụ và căn cứ mục tiêu của Chương trình có trách nhiệm tổ chức, xây dựng và chỉ đạo phối hợp thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn để đạt mục tiêu của Chương trình đề ra.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện Chương trình 135**

a) Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình 135-II của huyện; giao UBND các xã ĐBKk và xã khu vực II có thôn ĐBKk thành lập Ban Giám sát xã để giám sát việc thực hiện các dự án, chính sách của Chương trình 135-II trên địa bàn xã.

b) Tổ chức tuyên truyền mục đích, nội dung của Chương trình đến cộng đồng để người dân hiểu và tự giác tham gia thực hiện Chương trình.

c) Rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng các công trình hạ tầng; tổ chức phân loại xã ĐBKk, xếp loại xã theo tiêu chí phân loại xã ĐBKk để thực hiện phân khai vốn đầu tư cho các dự án, chính sách của Chương trình không bình quân chia đều, đảm bảo chính sách thực sự đến với hộ nghèo.

d) Tổ chức huy động, lồng ghép các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện Chương trình.

e) Đối với những xã đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ, UBND huyện giao cho UBND xã làm chủ đầu tư để nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ xã qua việc tham gia quản lý Chương trình. Ban Chỉ đạo cấp huyện có kế hoạch phân công cán bộ, công chức thuộc các Phòng, Ban chuyên môn cấp huyện giúp Ban quản lý các xã thực hiện quản lý các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn xã, thôn ĐBKk.

g) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về tình hình thực hiện các Dự án, chính sách thuộc Chương trình 135 giai đoạn II trên địa bàn.

h) Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chất lượng, tiến độ, hiệu quả chương trình trên địa bàn trước Chủ tịch UBND tỉnh.

**9.** Các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện có thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện đúng Quy định này.

**Điều 10.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các địa phương, đơn vị phản ánh về Ban Chỉ đạo Chương trình (qua Ban Dân tộc) để nghiên cứu trình UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**